

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày: 16/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan tự và ông Nguyễn Trường Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vy- là Thư ký Tòa án nhân dân Hện
Duy Xuyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Duy Xuyên, tỉnh
Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2023/TLST-
HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
42/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Trương Văn V.** Sinh năm 1997, tại: Duy Xuyên, Quảng Nam.

Nơi cư trú: thôn LCN, xã DP, Hện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn:
10/12; Nghề nghiệp: Công nhân;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Con ông Trương Văn Lế (sinh năm 1964) và bà Hứa Thị Hương (sinh năm
1964); có vợ là Nguyễn Mai Phương (sinh năm 1998), có 01 con sinh năm 2022.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Họ tên: **Nguyễn Quốc H.** Sinh năm 2002, tại: Duy Xuyên, Quảng Nam.

Nơi cư trú: thôn VQ, xã DT, Hện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Trình độ học
vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Con ông Nguyễn Đức Anh (sinh năm 1974) và bà Trương Thị Phương (sinh
năm 1974); bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Họ tên: **Phạm Hùng V1**; sinh năm 1992, tại: Duy Xuyên, Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12.
Nghề nghiệp: Buôn bán;

Nơi cư trú: thôn LCN, xã DP, Hện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Con bà Phạm Thị Bê (sinh năm 1973) Bị cáo có vợ là Trần Nguyễn Thúy Hằng, có 01 con sinh năm 2020.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

4. Họ tên: **Nguyễn Quang Đ**; sinh ngày 20 tháng 5 năm 2001, tại: Duy Xuyên, Quảng Nam.

Nơi cư trú: thôn LCN, xã DP, Hện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Con ông Nguyễn Quang Định (sinh năm 1979) và bà Nguyễn Thị Trang (sinh năm 1981), bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Bị hại: Anh Trương Trọng T, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn VQ, xã DT, Duy Xuyên, Quảng Nam. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 12/01/2023, các bị cáo Trương Văn V, Nguyễn Quốc H và Nguyễn Quang Đ cùng đi đám cưới tại nhà văn hóa thôn VQ, xã DT. Tại đây, V có quen biết với một số người bạn ở bàn kế bên nên V cầm ly bia qua mời và nói “*mời mấy phe một ly*” thì mọi người cùng ly, riêng Trương Trọng T nói với V “*phe chi mi, mi phải kêu ta bằng anh*” tức T yêu cầu V gọi T bằng anh vì V nhỏ hơn T một tuổi. V đáp lại “*Chi hung rứa*” thì T nói lại “*Ta đéo uống*” rồi quay mặt qua bên phải nói chHện với bạn. Bị cáo V định đánh T nhưng được mọi người can ngăn nên bị cáo V đi về lại bàn. Đến khoảng 15giờ cùng ngày, T về trước còn V vẫn ở lại đám cưới nhậu tiếp. Bị cáo V nhớ lại sự việc qua mời bia nhưng T không uống, bực tức trong người nên V nảy sinh ý định đến nhà T để đánh T. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, V điện thoại cho Phạm Hùng V1 nói “*anh ơi, có thên ni em mời bia hấn không uống mà hấn đòi chơi em, anh đi chơi hấn với em không*” tức là rủ V1 đi đánh

T thì V1 trả lời “ờì” nghĩa là đồng ý. Sau đó, bị cáo V điều khiển xe đến quán cà phê King (thuộc thôn LCN, xã DP, Hện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam) gặp bị cáo V1 nói “*anh có hàng không đem theo*” (nghĩa là hỏi V1 có hung khí không mang theo để đánh T) thì V1 nói “*có anh để ở nhà*”. Tiếp đó, bị cáo V điều khiển xe chở V1 về nhà lấy 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại (*màu trắng dài khoảng 50cm, bị gãy đoạn giữa, phần cán bằng kim loại dài 20cm được quấn bằng dây dù màu xanh, có vỏ bọc bên ngoài bằng vải màu đen*) đưa cho bị cáo V. Bị cáo V1 điều khiển xe máy hiệu Exciter màu đỏ chở V ngồi sau cầm theo thanh kiếm đi đến nhà T. Cùng lúc đó, bị cáo Nguyễn Quang Đ và Nguyễn Quốc H đang ở nhà của H, bị cáo Đ thấy V1 điều khiển xe mô tô chở theo V ngồi sau và có kẹp theo 01 cây mã tấu đi ngang qua. Trên đường đi, bị cáo V gọi điện cho Nguyễn Quang Đ nói “*anh chạy xuống nhà T rồi nghe*” rồi tắt máy tức là báo cho Đ biết bị cáo V đã xuống nhà tìm đánh T và rủ Đ cùng đi theo. Khi nghe V nói vậy, Đ nói với H “*anh V và anh V1 qua nhà thằng T rồi*” thì H ra lên xe mô tô Yamaha Exciter màu cam biển kiểm soát 92F1-57197 để Đ chở đến nhà T. Khi đến nhà T, V1 dựng xe phía trước bên hông phải cổng nhà của T (đầu xe quay về hướng đi QL1), bị cáo Đ chở bị cáo H cũng vừa tới và quay đầu xe lại hướng về Quốc lộ 1. V đi bộ vào trong nhà tìm T còn V1, H, Đ đứng ngoài đường đợi. V xuống nhà dưới thấy T đang nằm trên võng, V gọi T “*Bạn ra đây tôi nói chuyện*”, T đứng dậy đi ra, V dùng tay trái choàng qua vai T ra trước cổng nhà. Khi vừa qua khỏi cổng tới đoạn giữa dốc (thềm) từ đường Trường Sa nổi lên cổng nhà T thì V dùng tay trái kẹp đè đầu T hướng xuống đất rồi dùng tay phải nắm lại đám 3 cái theo hướng từ dưới lên trên trúng vào vùng mặt của T. T dùng tay hất bị cáo V ra, lúc này T vẫn còn đứng ở bậc dốc, thân người và đầu quay về bên kia đường hướng vuông góc với đường bê tông. Thấy vậy, bị cáo H chạy tới đứng đối diện nhưng hơi chếch sang bên trái cách T khoảng 50cm rồi dùng tay phải (lòng bàn tay xòe ra) đánh khoảng 02 cái theo hướng từ phải qua trái trúng vào vùng má bên trái của T. Bị H đánh, T khom người, mặt hướng xuống đất, phần thân người phía trước hướng ra đường bê tông, tiếp tục bị cáo H dùng tay phải đánh một cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái với lực vừa phải trúng vào vùng phía sau vai gáy của T khiến cho T ngã úp mặt xuống đường bê tông, phần thân trên của T nằm dưới đường bê tông (đầu quay về hướng UBND xã DT, phần thân dưới nằm trên dốc cổng nhà của T). Lúc này, bị cáo V đứng dưới đường bê tông bên phải theo hướng T nằm úp và cách T khoảng 0,5 mét rồi khom người xuống dùng tay phải nắm (động) theo hướng từ trên xuống dưới 03 cái trúng vào mặt, đầu của T rồi bị cáo V tiếp tục dùng chân phải của mình đá liên tiếp 03 cái theo hướng từ sau ra trước trúng vào vùng vai, bụng của T. Cùng lúc này, bị cáo H đứng bên hông trái dùng chân phải đá hai cái theo hướng từ sau ra trước trúng vào cánh tay và hông trái của T. Sau đó, bà Lê Thị Thương là hàng xóm của T, thấy sự việc nên gọi ông Trương Tây (cha của T) ra cứu T nên bị cáo V, H bỏ chạy ra xe của bị cáo V1 và Đ đang đợi sẵn. Ông Tây từ trong nhà chạy ra túm được cổ áo của bị cáo V nhưng V đã ngồi lên xe của V1 nên ông Tây bỏ tay ra rồi nhóm của bị cáo V bỏ chạy về quán cà phê King. Tại đây, bị cáo V đưa cây kiếm lại cho bị cáo V1 rồi cả nhóm giải tán. Anh Trương Trọng T bị thương tích

phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam, sau đó chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Hoàn Mỹ, Đà Nẵng.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 149/KLTTCT-TTPY ngày 13/3/2023 và Công văn số 53 ngày 20/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận thương tích chi tiết và tách tỉ lệ thương tích của Trương Trọng T:

- Các vết xát da vùng trán trái đã lành sẹo tốt khó nhận biết. Bệnh nhân tiếp xúc được, thỉnh thoảng còn đau đầu do tình trạng chấn động não nhẹ đã được điều trị nội khoa ổn định. **Tỉ lệ thương tích: 01%.** *Sang chấn này do vật tày tác động gây nên, lực tác động tương đối mạnh.*

- Bệnh nhân còn sưng nề và đau vùng cẳng bàn chân phải. Vận động gấp, duỗi cổ chân và các ngón bàn chân phải còn hạn chế. Đi lại có nạng hỗ trợ. Gãy Weber C, mắt cá sau chân phải (Gãy mắt cá ngoài cổ chân phải). **Tỉ lệ thương tích 10% (Mười phần trăm);** Gãy mắt cá sau cổ chân phải). **Tỉ lệ thương tích: 06% (Sáu phần trăm)** đã được phẫu thuật nắn chỉnh kết hợp xương. *Tổn thương này nhiều khả năng do vật tày tác động gián tiếp gây vặn xoắn cổ chân hay vật tày đè ép trực tiếp vào vùng cổ chân phải gây nên, lực tác động mạnh.*

- Dọc mắt sau ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng chân đến cổ chân bên phải có vết mổ đã lành sẹo dài 12cm, rộng 0,1cm. **Tỉ lệ thương tích: 03% (Ba phần trăm).**

- Sát trên mắt cá ngoài chân phải có vết mổ đã lành sẹo dài 1,7cm, rộng 0,1cm. Tỉ lệ thương tích: 01% (Một phần trăm).

Kết quả chính:

- Chấn động não nhẹ đã được điều trị nội khoa ổn định;

- Còn sưng nề và đau vùng cẳng bàn chân phải. Vận động gấp, duỗi cổ chân và các ngón bàn chân phải còn hạn chế. Đi lại có nạng hỗ trợ. Gãy Weber C, mắt cá sau chân phải (Gãy mắt cá ngoài và mắt cá sau cổ chân phải) đã được phẫu thuật nắn chỉnh kết hợp xương.

- 01 sẹo mổ kích thước lớn dọc mắt sau ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng chân đến cổ chân phải.

- 01 sẹo mổ kích thước nhỏ sát trên mắt cá ngoài chân phải.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Trọng T tại thời điểm giám định là 20% (Hai mươi phần trăm).

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSDX ngày 18/7/2023 của VKSND Hện Duy Xuyên truy tố các bị cáo Trương Văn V, Nguyễn Quốc H, Phạm Hùng V1, Nguyễn Quang Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Trương Văn V, Nguyễn Quốc H, Phạm Hùng V1, Nguyễn Quang Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 (đối với bị cáo V1 và Đạt) Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: bị cáo Trương Văn V từ 12 đến 15 tháng tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án; Nguyễn Quốc H từ 09 đến 12 tháng tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án; Phạm Hùng V1 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án; Nguyễn Quang Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án;

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn V, Nguyễn Quốc H, Phạm Hùng V1, Nguyễn Quang Đ đều thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân Hện Duy Xuyên truy tố hành vi của các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” như cáo trạng đã truy tố là đúng, thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt. Lời nói sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của bị hại: Thống nhất với Cáo trạng truy tố các bị cáo, bị hại đã nhận được tiền bồi thường và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Trương Văn V, Nguyễn Quốc H, Phạm Hùng V1, Nguyễn Quang Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Lời khai của các bị cáo Trương Văn V, Nguyễn Quốc H, Phạm Hùng V1, Nguyễn Quang Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Duy Xuyên, ý kiến Kiểm sát viên và các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất với nhau nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/01/2023, bị cáo Trương Văn V đã rủ rê các bị cáo Nguyễn Quốc H, Phạm Hùng V1 và Nguyễn Quang Đ đến nhà Trương Trọng T thuộc thôn VQ, xã DT, Hện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam để hành hung, đánh đập T. Theo đó, bị cáo V1 điều khiển xe máy hiệu Exciter màu đỏ chở V ngồi sau cầm theo thanh kiếm (mã tấu); Đ điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu cam biển kiểm soát 92F1-57197 chở H để đến nhà T. Trước nhà T, bị cáo V và H đã dùng tay và chân đánh, đá vào người Trương Trọng T làm cho T bị thương tích 20% (Hai mươi phần trăm).

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “Cố tình chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy có căn cứ kết luận các bị cáo Trương Văn V, Nguyễn Quốc H, Phạm Hùng V1, Nguyễn Quang Đ phạm tội “Cố ý

gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Duy Xuyên và lời luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đều nhận thức được rằng quyền nhân thân, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm quyền nhân thân, sức khỏe của con người trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị thích đáng. Song xuất phát từ thái độ coi thường pháp luật mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm giản đơn, chưa có sự phân công, bàn bạc và cấu kết chặt chẽ với nhau, nhưng xét tính chất, mức độ, vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trương Văn V là chủ mưu, rủ rê, cầm đầu, bị cáo Phạm Hùng V1 về nhà lấy hung khí đưa cho bị cáo V và chở bị cáo V đến nhà T; bị cáo V là người trực tiếp dùng tay, chân đánh đá nhiều nhất gây thương tích cho bị hại nên cần bị áp dụng hình phạt cao nhất. Tiếp theo là bị cáo Nguyễn Quốc H, tuy không có mâu thuẫn gì với anh T nhưng khi được bị cáo Đ rủ cùng nhau đi đánh anh T thì bị cáo Nguyễn Quốc H đồng ý và bị cáo tham gia đánh đá gây thương tích cho anh Trương Trọng T nên bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo Trương Văn V và cao hơn bị cáo Nguyễn Quang Đ và bị cáo Phạm Hùng V1.

Đối với bị cáo Phạm Hùng V1, Nguyễn Quang Đ tuy không có mâu thuẫn gì với bị hại, không trực tiếp tham gia đánh bị hại nhưng có vai trò giúp sức tích cực, là động lực tinh thần. Bị cáo Nguyễn Quang Đ sau khi được V rủ đi đánh T thì đồng ý và chính bị cáo Đ đã rủ thêm Nguyễn Quốc H, điều khiển xe mô tô Exciter màu cam mang BKS 92F1-57197 chở bị cáo H đi đánh bị hại nên phải chịu mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo Trương Văn V và Nguyễn Quốc H.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo:

Các bị cáo Trương Văn V, Nguyễn Quốc H, Phạm Hùng V1, Nguyễn Quang Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo Phạm Hùng V1, Nguyễn Quang Đ phạm tội với vai trò giúp sức, thứ yếu trong vụ án có đồng phạm. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên được áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề quy định.

Đối với các bị cáo V, H trực tiếp gây thương tích cho bị hại 20% nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt một cách nghiêm khắc và cách ly 02 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Còn đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ, Phạm Hùng V1 có vai trò giúp sức không gây thương tích cho bị hại nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo; giao 02 bị cáo về cho UBND xã DP và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách để cải tạo và giáo dục 02 bị cáo thành công dân tốt hơn cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Trương Văn V, Nguyễn Quốc H, Phạm Hùng V1, Nguyễn Quang Đ đã bồi thường cho anh Trương Trọng T số tiền chi phí điều trị thuốc men là 95.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Duy Xuyên đã xử lý vật chứng theo đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hiện vật chứng còn tạm giữ: 01 thanh kiếm bằng kim loại màu trắng dài 52 cm, bị gãy đoạn giữa, phần cán bằng kim loại dài 20 cm được quấn bằng dây dù màu xanh, có vỏ bọc bên ngoài vải màu đen. Đây là vật chứng, công cụ để các bị cáo cầm theo đến nhà bị hại, tuy các bị cáo không sử dụng để đánh bị hại nhưng xét thấy đây là hung khí nguy hiểm cần phải tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Duy Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Duy Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Trương Văn V, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Quang Đ, Phạm Hùng V1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định

tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trương Văn V 15 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi chấp hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Phạm Hùng V1 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Quang Đ và Phạm Hùng V1 cho Ủy ban nhân dân xã DP, để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo Đ, V1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã DP trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kiếm bằng kim loại màu trắng dài 52 cm, bị gãy đoạn giữa, phần cán bằng kim loại dài 20 cm được quấn bằng dây dù màu xanh, có vỏ bọc bên ngoài vải màu đen.

(Vật chứng hiện nay đang do Chi cục thi hành án dân sự Hện Duy Xuyên quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31/7/2023)

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trương Văn V, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Quang Đ, Phạm Hùng V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/8/2023) các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Hện Duy Xuyên
- Chi cục THADS Hện Duy Xuyên
- Bị cáo, người bị hại.
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VP công an Hện Duy Xuyên
- Lưu HS-AV

Nguyễn Minh Quốc

